

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN NAM
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2024/HSST

Ngày: 01/02/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN NAM, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Hội

Các Hội thẩm nhân dân.

1. Ông Lê Chánh Ngôn.

2. Ông Thông Minh Tấn.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Trần Duy Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 01/02/2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 04/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST-HS ngày 22/01/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **PHẠM NGỌC S** - Tên gọi khác: N; Giới tính: Nam; sinh năm: 1996, tại Bình Thuận; Nơi đăng ký thường trú: Thôn H, xã T, thành phố P, tỉnh B; Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T, thành phố P, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Tiền án, tiền sự: (không);

- Nhân thân:

+ Ngày 23/4/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" quy định tại khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự theo bản án số 28/2019/HSST. Ngày 09/06/2021 chấp hành xong hình phạt tù và đã nộp án phí nên đã được xóa án tích.

+ Ngày 05/01/2022, bị UBND xã Tiến Thành ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn do có hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

* **Quan hệ gia đình:** Cha: Phạm Thành T – sinh năm 1977, nghề nghiệp: Làm nông; Mẹ: Nguyễn Thị L (tên gọi khác là B) – sinh năm 1970, nghề nghiệp: Làm nông; Gia đình bị cáo có 03 anh em, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2003, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; vợ, con: (không có); Tất cả cùng trú tại xã T, thành phố P, tỉnh B.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/11/2023 cho đến nay. (*Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa*)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1970. Địa chỉ: Thôn T, xã T, thành phố P, tỉnh B.(vắng mặt)

- **Người chứng kiến:** Ông Lê Anh Đ, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn P, xã M, huyện N, tỉnh B. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Phạm Ngọc S bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào ngày 13/9/2023, Phạm Ngọc S liên hệ với một đối tượng không rõ lai lịch ở thành phố Phan Thiết và mua của người này 200.000 đồng ma túy loại Heroine. Sau khi có ma túy, S đi vào tiệm thuốc tây mua một ống kim tiêm và mang về nhà ở xã T, thành phố P cất giấu để sử dụng. Đến tối ngày 14/9/2023, S lấy gói Heroine và kim tiêm bỏ vào trong người, sau đó S đi bộ dọc đường DT719B để ra nhà bạn chơi, khi đi đến khu vực thôn K, xã M, huyện N thì Sơn bị Công an xã M kiểm tra, quá trình kiểm tra Công an xã M đã phát hiện trong túi quần bên trái S đang mặc có một gói giấy màu vàng, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, S khai nhận chất tinh thể màu trắng bên trong gói giấy là Heroine, S mua về để sử dụng nên Công an xã M đã lập biên bản bắt quả tang vào lúc 01 giờ 10 phút ngày 15/9/2023 và đưa S về trụ sở làm việc.

*** Tang vật thu giữ gồm:**

- 01 (một) gói giấy màu vàng, kích thước (1,7x4,5) cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng.

- 01 (một) bơm kim tiêm y tế.

Theo kết luận giám định 1168/KL-KTHS ngày 21/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận: 01 (một) gói giấy màu vàng,

bên trong có chứa chất rắn màu trắng (ký hiệu M). Mẫu M có khối lượng là 0,1043 gam, không tìm thấy thành phần chất ma túy và tiền chất quy định trong các danh mục thuộc Nghị định số 57/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định danh mục các chất ma túy và tiền chất.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKSHTN-HS ngày 19/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam truy tố bị cáo Phạm Ngọc S về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam phát biểu quan điểm xử lý vụ án như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Ngọc S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt: Phạm Ngọc S từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng: Điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) tờ giấy màu vàng cùng 0,0574 gam chất rắn (mẫu M) còn lại sau giám định được niêm phong trong phòng bì số 1168, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; 01 (một) bơm kim tiêm y tế là vật không có giá trị sử dụng. Hiện trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng vào ngày 31/01/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Nam và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Phạm Ngọc S, đến nay không xác định được nhân thân, lai lịch nên không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, tranh luận gì thêm; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy trình của Bộ luật tố tụng hình

sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về việc xét xử vắng mặt: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, trong hồ sơ vụ án đã thu thập lời khai của những người này, sự vắng mặt của người này không gây trở ngại cho việc xét xử; căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[3] Về cấu thành tội phạm:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định:

Bị cáo Phạm Ngọc S là công dân có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc cất giấu ma túy là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm; tuy nhiên, để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy, bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy cụ thể: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào ngày 13/9/2023, Phạm Ngọc S liên hệ mua ma túy loại Heroine của một người không rõ lai lịch ở thành phố Phan Thiết với giá 200.000 đồng, trên đường về bị cáo vào tiệm thuốc tây mua 01 ống kim tiêm để phục vụ mục đích sử dụng ma túy; sau khi mua được ma túy và kim tiêm, bị cáo sử dụng được 02 lần, số ma túy còn lại bị cáo cất giấu để sử dụng sau. Lúc 01 giờ 10 phút ngày 15/9/2023, bị cáo mang theo số ma túy còn lại và kim tiêm đi đến nhà bạn, trên đường đi đến địa phận xã Hàm Mỹ thì bị Công an xã M kiểm tra phát hiện trong túi quần bên trái của S đang mặc có một gói giấy màu vàng, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, S khai nhận chất tinh thể màu trắng bên trong gói giấy là Heroine, S mua về để sử dụng nên Công an xã M đã lập biên bản bắt quả tang và đưa S về trụ sở làm việc.

Tại kết luận giám định 1168/KL-KTHS ngày 21/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận: 01 (một) gói giấy màu vàng, bên trong có chứa chất rắn màu trắng (ký hiệu M). Mẫu M có khối lượng là 0,1043 gam, không tìm thấy thành phần chất ma túy và tiền chất quy định trong các danh mục thuộc Nghị định số 57/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định danh mục các chất ma túy và tiền chất.

Mặc dù, theo kết luận giám định đã xác định 0,1043 gam chất rắn màu trắng thu giữ của Phạm Ngọc S giám định không phải là ma túy; tuy nhiên, ý thức của bị cáo xác định mua ma túy là Heroine để sử dụng (thực tế thì bị cáo khai đã mua Heroine với số tiền 200.000 đồng, sử dụng được 02 lần, số còn lại để trong túi quần,

chưa sử dụng thì bị bắt quả tang). Hành vi của bị cáo Phạm Ngọc S đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[4] Về các yếu tố nhân thân, tiền án, tiền sự; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự;

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự.

Trong quá trình điều tra và qua diễn biến phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo thể hiện thái độ “thành khẩn khai báo” về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng đối với bị cáo.

[5] Quyết định hình phạt: Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật hình sự. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố nhân thân khác và tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo để có mức hình phạt thích hợp tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử về tội “Cướp giật tài sản”. Bị cáo bị UBND xã T, thành phố P ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn do có hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Tuy nhiên, khi chấp hành xong bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một khoảng thời gian để có điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội, đồng thời răn đe giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội, góp phần lập lại tình hình trật tự trị an ở địa phương.

[6] *Về xử lý vật chứng:*

Đối với 01 (một) tờ giấy màu vàng cùng 0,0574 gam chất rắn (mẫu M) còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1168, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; 01 (một) bơm kim tiêm y tế; số vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam đang quản lý – theo “Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng” đề ngày 31/01/2024. Xét thấy đây là công cụ liên quan đến hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của

Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ Luật tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ tang vật nói trên.

[7] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Phạm Ngọc S, đến nay không xác định được nhân thân, lai lịch nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] *Về án phí*: Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Phạm Ngọc S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc S 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Xử lý vật chứng:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ Luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) tờ giấy màu vàng cùng 0,0574 gam chất rắn (mẫu M) còn lại sau giám định được niêm phong trong phòng bì số 1168, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; 01 (một) bơm kim tiêm y tế được thu giữ; số vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam đang quản lý – theo “Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng” đề ngày 31/01/2024.

3. Án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Phạm Ngọc S phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (*ngày 01/2/2024*). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- VKSND Hàm Thuận Nam;
- CA huyện Hàm Thuận Nam;
- THADS Hàm Thuận Nam;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ****Đỗ Quốc Hội**